

Yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển năng lực giảng dạy của giáo sinh chuyên ngành Tiếng Anh trong quá trình thực tập

Trần Quốc Thao¹, Huỳnh Thị An²

¹ Email: tq.thao@hutech.edu.vn

² Email: ht.an@hutech.edu.vn

Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh
475A Điện Biên Phủ, quận Bình Thạnh,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

TÓM TẮT: Bài báo trình bày kết quả nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển năng lực giảng dạy của giáo sinh chuyên ngành Tiếng Anh trong quá trình thực tập. Tham gia nghiên cứu gồm có 102 giáo sinh từ một trường đại học ở Thành phố Hồ Chí Minh trả lời bằng câu hỏi, trong đó có 14 giáo sinh giảng dạy tham gia trả lời phỏng vấn. Kết quả cho thấy, giáo sinh cho rằng, sự phát triển năng lực giảng dạy của họ bị tác động nhiều nhất từ các yếu tố liên quan đến bản thân họ, kế tiếp là các yếu tố liên quan đến giáo viên hướng dẫn thực tập. Tuy nhiên, giáo sinh thừa nhận rằng, yếu tố liên quan đến môi trường thực tập không có tác động đến sự phát triển năng lực giảng dạy của họ. Với những kết quả này, có thể giúp định hướng cho việc nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên và chương trình thực tập tại nơi nghiên cứu nói riêng và các cơ sở đào tạo giáo viên nói chung.

TỪ KHÓA: Giáo sinh; năng lực giảng dạy; thực tập; tiếng Anh; yếu tố.

→ Nhận bài 15/6/2020 → Nhận bài đã chỉnh sửa 10/7/2020 → Duyệt đăng 15/9/2020.

1. Đặt vấn đề

Chất lượng giáo viên (GV) đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của một đất nước nói chung và nền giáo dục (GD) nói riêng. Công tác đảm bảo chất lượng này thực hiện chủ yếu xuất phát từ các chương trình đào tạo GV (Damar, 2018). Do đó, đào tạo GV đạt chuẩn là một trong những mục tiêu được đặt ra hàng đầu đối với các cơ sở đào tạo GV. Ngoài việc cung cấp kiến thức chuyên môn giảng dạy cho sinh viên (SV), các chương trình đào tạo GV đều có chương trình thực tập nhằm giúp cho SV có cơ hội quan sát học hỏi kinh nghiệm giảng dạy và áp dụng kiến thức đã học vào thực tế giảng dạy. Thực tập được xem là giai đoạn quan trọng nhất đối với quá trình học tập của SV và là nơi giúp cho họ phát triển năng lực giảng dạy (NLGD) (Koerner, Rust và Baumgertner, 2002). Tuy nhiên, sự phát triển NLGD của giáo sinh trong quá trình thực tập có thể bị tác động tích cực hoặc tiêu cực bởi nhiều yếu tố khác nhau.

Giáo sinh chuyên ngành Phương pháp giảng dạy (PPGD) Tiếng Anh một trường đại học (ĐH) tại Thành phố Hồ Chí Minh phải hoàn thành một kì thực tập 06 tuần tại các cơ sở giáo dục (GD) để hoàn thành chương trình đào tạo chuyên ngành PPGD. Trong quá trình thực tập, giáo sinh được hướng dẫn bởi GV (gọi là: GV hướng dẫn - GVHD) tại nơi thực tập để thực hiện các công việc như dự giờ, soạn giảng, tập giảng và các công việc liên quan. Có thể nhận định rằng, kì thực tập có thể ảnh hưởng đến sự phát triển NLGD của giáo sinh vì đây là những trải nghiệm đầu tiên áp dụng kiến thức đã học

vào thực tế giảng dạy của giáo sinh. Do đó, nghiên cứu này nhằm tìm hiểu những yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển NLGD của giáo sinh chuyên ngành PPGD Tiếng Anh trong quá trình thực tập. Câu hỏi nghiên cứu được đặt ra là: *Yếu tố nào ảnh hưởng đến sự phát triển NLGD của giáo sinh chuyên ngành PPGD Tiếng Anh trong quá trình thực tập?*

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Nhiều nhà nghiên cứu đã phân biệt năng lực (NL) nói chung và NLGD nói riêng. Deakin (2008) định nghĩa NL là sự kết hợp phức tạp của kiến thức, kĩ năng, sự hiểu biết, các giá trị, thái độ và đam mê để giúp con người thực hiện hành vi hiệu quả. Rychen và Salganik (2003) cho rằng, NLGD gồm các yếu tố như kiến thức, kĩ năng thực tế, động lực, niềm tin, định hướng giá trị và tình cảm. NLGD giúp cho GV đáp ứng được các yêu cầu phức tạp và giúp họ thực hiện một cách chuyên nghiệp và phù hợp trong tình huống cụ thể.

Sự phát triển NLGD của giáo sinh bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khác nhau. Quan trọng nhất là liên quan đến bản thân giáo sinh. Damar (2018) đưa ra những nhận định liên quan đến kinh nghiệm học tập trước đây. Ngoài ra, Kilinc và đồng nghiệp (2012) chỉ ra những nhân tố khác liên quan tới giáo sinh bao gồm giá trị bên trong. Ví dụ như sở thích và khát khao để trở thành GV, nhận thức của bản thân về khả năng sư phạm, kế hoạch dự trù cho công việc trong tương lai nếu công việc hiện tại của

họ bị thất bại, giá trị phục vụ bản thân, giá trị phục vụ xã hội, những yếu tố xã hội. Bên cạnh những động lực bên trong mỗi giáo sinh, tác động của các yếu tố bên ngoài cũng đóng vai trò nhất định. Yếu tố thứ hai liên quan đến GVHD nơi thực tập của giáo sinh. Merc (2010) cho rằng, sự hợp tác không hiệu quả của giáo sinh và GVHD có thể tác động tiêu cực đối với giáo sinh trong quá trình thực tập và điều này có thể dẫn đến kết quả không tốt đối với NLGD của giáo sinh. Vì vậy, Murray-Harvey và cộng sự (2000) khẳng định, NL và sự hỗ trợ của GVHD đóng vai trò then chốt trong sự thành công của kì thực tập của giáo sinh. Yếu tố cuối cùng liên quan đến hệ thống GD và cơ sở đào tạo nơi thực tập. Giáo sinh phải chịu một số khó khăn trong giảng dạy khi thiếu cơ sở vật chất, dụng cụ dạy học, chương trình đào tạo, thực tiễn giảng dạy, cách thức đánh giá của cơ sở GD nơi thực tập cũng như số lượng học sinh quá đông cũng gây ra không ít trở ngại trong quá trình quản lí lớp học, hướng dẫn cũng như hoạt động dạy và học (Merc, 2010).

Nghiên cứu trước đây về các vấn đề liên quan đến thực tập của giáo sinh đã được thực hiện. Cụ thể, Merc (2010) khảo sát các vấn đề giáo sinh gặp phải trong quá trình thực tập. Tham gia nghiên cứu có 99 giáo sinh viết báo cáo về quá trình thực tập. Kết quả cho thấy, 5 nhóm khó khăn mà giáo sinh gặp phải trong đợt thực tập và các khó khăn đó giảm dần theo thời gian thực tập. Gan (2013) tìm hiểu các vấn đề khó khăn giáo sinh gặp phải trong 8 tuần thực tập. 16 giáo sinh tham gia trả lời phỏng vấn và viết báo cáo thực tập. Kết quả cho thấy, giáo sinh gặp nhiều vấn đề liên quan đến PPGD và thiếu kĩ năng quản lí lớp. Ở Việt Nam, Canh (2013) khảo sát các yếu tố liên quan quá trình phát triển NLGD của giáo sinh trong quá trình thực tập. Tác giả cho thấy, chương trình thực tập là một trong những yếu tố quan trọng đối với việc hình thành NLGD của giáo sinh. Tuy nhiên, tác giả thấy rằng, giáo sinh học hỏi từ GV tại nơi thực tập nhiều hơn so với kiến thức học tại trường họ học. Anh, Pang và Kean (2018) tìm hiểu tính hiệu quả của chương trình thực tập dành cho giáo sinh ở 01 trường ĐH, 04 giáo sinh tham gia trả lời phỏng vấn theo 02 vòng, trước và sau thực tập. Kết quả cho thấy, giáo sinh không có nhiều cơ hội phát triển kĩ năng giảng dạy trong thời gian thực tập. Nhìn chung, các nghiên cứu trực tiếp hay gián tiếp liên quan đến chương trình thực tập của giáo sinh. Tuy nhiên, việc tìm hiểu sự phát triển NLGD của giáo sinh trong quá trình thực tập còn hạn chế. Do đó, nghiên cứu này nhằm tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển NLGD của giáo sinh trong quá trình thực tập.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Địa điểm nghiên cứu và đối tượng khảo sát

Nghiên cứu này được thực hiện tại một trường ĐH đa ngành ở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Tiếng Anh trực

thuộc trường có đào tạo PPGD tiếng Anh. SV theo học chuyên ngành này học chuyên sâu về chuyên ngành đào tạo trong năm 4. SV đi thực tập sẽ được gọi là giáo sinh và thực tập trong thời gian 06 tuần tại các cơ sở GD có dạy tiếng Anh. Trong quá trình thực tập sư phạm, giáo sinh có GVHD tại nơi thực tập. Trong quá trình thực tập, giáo sinh phải thực hiện năm lần dự giờ, dạy tối thiểu hai bài và thực hiện công tác khác do GVHD quy định.

Đối tượng tham gia khảo sát gồm có 102 giáo sinh đã hoàn thành đợt thực tập sáu tuần. Tỷ lệ nam (21,6%) và nữ (78,4%) khá chênh lệch. Hơn một nửa (56,9%) giáo sinh chọn học chuyên ngành PPGD Tiếng Anh vì đam mê giảng dạy, còn lại là do định hướng từ người thân (31,4%) và các lí do cá nhân khác (11,8%). Có hơn một nửa (56,9%) giáo sinh đã có kinh nghiệm giảng dạy ở các vị trí khác nhau như trợ giảng (23,5%), gia sư (27,5%) và GV chính thức (5,9%). Khi đi thực tập, có 52,9% giáo sinh chọn thực tập tại trung tâm ngoại ngữ, theo sau là cấp Tiểu học (21,6%), Mầm non (12,7%) và Trung học cơ sở (9,8%). Rất ít giáo sinh chọn thực tập tại các trường Trung học phổ thông (2,9%). Trong tổng số 102 giáo sinh tham gia trả lời bảng khảo sát, có 14 giáo sinh được mời tham gia phỏng vấn bán cấu trúc.

2.2.2. Công cụ nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng hai công cụ nghiên cứu để thu thập dữ liệu: Bảng câu hỏi và phỏng vấn bán cấu trúc. Bảng câu hỏi được thiết kế dựa trên cơ sở lí thuyết bao gồm 30 câu hỏi được chia thành ba nhóm: 1/ Yếu tố liên quan đến giáo sinh: 13 câu; 2/ Yếu tố liên quan đến GVHD: 6 câu; 3/ Yếu tố liên quan đến môi trường thực tập: 11 câu. Các câu hỏi này được thiết kế theo thang đo Likert: 1/ Hoàn toàn không đồng ý; 2/ Không đồng ý; 3/ Không có ý kiến; 4/ Đồng ý; 5/ Hoàn toàn đồng ý. Bảng câu hỏi được thiết kế bằng tiếng Việt và độ tin cậy cả bảng câu hỏi là $\alpha = 0,77$. Điều này cho thấy, bảng câu hỏi có độ tin cậy ở mức chấp nhận. Phỏng vấn bán cấu trúc nhằm làm rõ hơn các vấn đề liên quan đến các yếu tố phát triển NLGD của giáo sinh gồm 5 câu hỏi chính bằng tiếng Việt.

2.2.3. Quy trình thu thập và xử lí dữ liệu

Trước khi tiến hành thu thập dữ liệu, bảng câu hỏi và câu hỏi được thử nghiệm với năm SV để đảm bảo nội dung câu hỏi phù hợp với mục đích nghiên cứu và không có vấn đề khó khăn về ngôn ngữ. Sau đó, bảng câu hỏi được thiết kế trên Google Form và gửi qua địa chỉ email của 130 giáo sinh tiếng Anh đã hoàn thành chương trình thực tập. Thời gian thu thập dữ liệu kéo dài một tuần. Tuy nhiên, 102 giáo sinh tham gia trả lời bảng câu hỏi. Sau đó, 14 giáo sinh được mời tham gia phỏng vấn trực tiếp theo hình thức 1-1. Các cuộc phỏng vấn kéo dài từ 20 - 25 phút và tất cả các buổi phỏng vấn đều được thực

hiện bằng tiếng Việt và ghi âm. Để phân tích dữ liệu, đối với dữ liệu thu thập từ bảng câu hỏi thì phần mềm SPSS 20 được sử dụng để phân tích theo hình thức trung bình cộng và độ lệch chuẩn. Giá trị trung bình cộng theo thang đo được hiểu như sau: 1,00 - 1,80: Hoàn toàn không đồng ý; 1,81 - 2,60: Không đồng ý; 2,61 - 3,40: Không ý kiến; 3,41 - 4,20: Đồng ý; 4,21 - 5,00: Hoàn toàn đồng ý. Đối với dữ liệu thu thập từ phỏng vấn thì phương pháp phân tích nội dung được áp dụng. Mã kí hiệu được đặt cho 14 người tham gia phỏng vấn như sau: giáo sinh 1, giáo sinh 2 đến giáo sinh 14.

2.3. Kết quả và bàn luận

2.3.1. Kết quả

a. Yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển NLGD của giáo sinh Tiếng Anh

Bảng 1 cho thấy, trung bình cộng của yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển NLGD của giáo sinh là 3,49. Trong đó, nhóm yếu tố liên quan đến giáo sinh ở mức cao nhất (nhóm 1: M = 3,68; SD = 0,32), tiếp đến là nhóm yếu tố liên quan GVHD (nhóm 2: M = 3,53; SD = 0,34) và thấp nhất là nhóm yếu tố liên môi trường thực tập (nhóm 3: M = 3,25; SD = 0,57). Với kết quả này, có thể hiểu NLGD của giáo sinh bị tác động chủ yếu từ bản thân họ và GVHD trong quá trình thực tập. Đối với yếu tố liên

quan môi trường thực tập thì không có ảnh hưởng đến sự phát triển NLGD của giáo sinh.

Bảng 1: Yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển NLGD của giáo sinh Tiếng Anh

Nhóm	Nội dung	N = 102	
		M	SD
1	Yếu tố liên quan đến giáo sinh	3,68	0,32
2	Yếu tố liên quan GVHD	3,53	0,34
3	Yếu tố liên quan môi trường thực tập	3,25	0,57
Tổng		3,49	0,30

(Trong đó: N: Số lượng mẫu; M (mean): Trung bình cộng; SD (standard deviation): Độ lệch chuẩn)

b. Các nhóm yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển NLGD của giáo sinh Tiếng Anh

- **Yếu tố liên quan đến giáo sinh thực tập:** Trong quá trình thực tập (Bảng 2), giáo sinh luôn có thái độ tích cực đối với công việc thực tập. Họ luôn “nghiêm túc” (câu 1: M = 3,74; SD = 0,56), “cố gắng hoàn thành các công việc thực tập” (câu 2: M = 3,68; SD = 0,53), “sẵn sàng” (câu 3: M = 3,70; SD = 0,54) và “chủ động trong

Bảng 2: Các yếu tố liên quan đến giáo sinh thực tập

Câu	Trong quá trình thực tập, ...	N = 102	
		M	SD
Thái độ			
1	Tôi luôn nghiêm túc đối với các công việc thực tập.	3,74	0,56
2	Tôi luôn cố gắng hoàn thành các công việc thực tập.	3,68	0,53
3	Tôi luôn sẵn sàng thực hiện công việc liên quan đến thực tập.	3,70	0,54
4	Tôi luôn chủ động trong các công việc liên quan đến thực tập.	3,68	0,51
Kiến thức			
5	Tôi có thể vận dụng kiến thức đã học vào tập giảng.	3,71	0,55
6	Tôi luôn tìm hiểu thêm các kiến thức giảng dạy trong quá trình thực tập.	3,71	0,53
7	Tôi luôn học hỏi kinh nghiệm giảng dạy từ đồng nghiệp nơi thực tập.	3,62	0,58
8	Tôi luôn tự rút kinh nghiệm sau mỗi lần tập giảng.	3,72	0,58
Kĩ năng			
9	Tôi có thể áp dụng các kĩ năng giảng dạy đã có vào tập giảng.	3,85	0,66
10	Tôi có thể nâng cao kĩ năng ngôn ngữ.	3,63	0,54
Tâm lí			
11	Tôi tự tin vào NLGD của mình khi đứng lớp tập giảng.	3,57	0,58
12	Tôi bình tĩnh khi đứng lớp tập giảng.	3,70	0,55
13	Tôi tự động viên bản thân sau mỗi lần được góp ý tập giảng.	3,61	0,54
Tổng		3,68	0,32

(Trong đó: N: Số lượng mẫu; M (mean): Trung bình cộng; SD (standard deviation): Độ lệch chuẩn)

các công việc liên quan đến thực tập” (câu 4: $M = 3,68$; $SD = 0,51$). Về kiến thức, giáo sinh luôn “Tìm hiểu thêm các kiến thức giảng dạy” (câu 6: $M = 3,71$; $SD = 0,53$), “Tự rút kinh nghiệm sau mỗi lần tập giảng” (câu 8: $M = 3,72$; $SD = 0,58$), “Học hỏi kinh nghiệm giảng dạy từ đồng nghiệp” (câu 7: $M = 3,62$; $SD = 0,58$) và họ “có thể vận dụng kiến thức đã học vào tập giảng” (câu 5: $M = 3,71$; $SD = 0,55$). Đối với kỹ năng và tâm lý, giáo sinh có thể “Áp dụng các kỹ năng giảng dạy đã có vào tập giảng” (câu 9: $M = 3,85$; $SD = 0,66$) và “Nâng cao kỹ năng ngôn ngữ” (câu 10: $M = 3,63$; $SD = 0,54$); họ “Bình tĩnh” (câu 12: $M = 3,70$; $SD = 0,55$), “Tự tin vào NLGD của (họ)” (câu 11: $M = 3,57$; $SD = 0,58$) khi đứng lớp tập giảng; và họ “tự động viên bản thân sau mỗi lần được góp ý tập giảng” (câu 13: $M = 3,61$; $SD = 0,54$).

Kết quả định tính cho thấy sự tương đồng với kết quả định lượng. Sự phát triển NLGD của giáo sinh chịu tác động bởi các yếu tố liên quan đến bản thân giáo sinh chiếm tỉ trọng lớn nhất. Giáo sinh cho rằng, khi thực tập họ có thể áp dụng những kiến thức và kỹ năng về giảng dạy vào thực tế giảng dạy. “...trong bài tập giảng đầu tiên, em có cơ hội sử dụng các kỹ thuật dạy từ vựng để làm cho bài giảng sinh động hơn....” (giáo sinh 7); “... thực tập trung tâm ngoại ngữ, em được yêu cầu sử dụng tiếng Anh nhiều trong tập giảng, nên em thấy đó là cơ hội tốt để nâng cao ngôn ngữ tiếng Anh của em....” (giáo sinh 13).

Ngoài ra, giáo sinh cũng chia sẻ, họ có thái độ tích cực đối với công việc thực tập. Ví dụ: “Đợt thực tập có ý nghĩa quan trọng đối với em, nên em luôn ưu tiên hàng đầu các công việc liên quan đến thực tập” (giáo sinh 4).

Tuy nhiên, giáo sinh bị tâm lý khi mới bắt đầu tập giảng nhưng họ có thể vượt qua để hoàn thành công việc tập giảng. Giáo sinh 9 nói: “... Trước khi tập giảng, em cảm thấy hơi thiếu tự tin về NLGD của mình, nhưng sau khi được GVHD góp ý và điều chỉnh, em thấy thoải mái và tự tin hơn”

- **Yếu tố liên quan đến GVHD thực tập:** Bảng 3 cho thấy, giáo sinh trong quá trình thực tập được GVHD có đủ NL và luôn hỗ trợ. Giáo sinh cho rằng, GVHD của họ “Có nhiều kinh nghiệm giảng dạy để hướng dẫn” (câu 14: $M = 3,76$; $SD = 0,58$) và “Có kế hoạch công việc cụ thể cho từng tuần thực tập” (câu 15: $M = 3,61$; $SD = 0,52$). Giáo sinh được GVHD “Hướng dẫn chi tiết trước các buổi tập giảng” (câu 16: $M = 3,77$; $SD = 0,44$) và “Góp ý chi tiết sau mỗi lần tập giảng” (câu 17: $M = 3,78$; $SD = 0,55$). Ngoài ra, GVHD luôn “chỉ bảo” (câu 18: $M = 3,73$; $SD = 0,51$) và “động viên (họ) trong các công việc thực tập” (câu 15: $M = 3,61$; $SD = 0,52$).

Kết quả từ phỏng vấn cho thấy, GVHD tại nơi thực tập cũng đóng một vai trò tích cực đối với sự phát triển NLGD của giáo sinh trong quá trình thực tập. Giáo sinh chia sẻ rằng, họ tiếp nhận được nhiều kinh nghiệm giảng

Bảng 3: Các yếu tố liên quan đến GVHD thực tập

Câu	Trong quá trình thực tập, ...	N = 102	
		M	SD
NL			
14	GVHD có nhiều kinh nghiệm giảng dạy để hướng dẫn tôi thực tập.	3,76	0,58
15	GVHD có kế hoạch công việc cụ thể cho từng tuần thực tập của tôi.	3,61	0,52
16	GVHD hướng dẫn chi tiết trước các buổi tập giảng của tôi.	3,77	0,44
17	GVHD góp ý chi tiết sau mỗi lần tập giảng của tôi.	3,78	0,50
Hỗ trợ			
18	GVHD luôn chỉ bảo tôi trong các công việc thực tập của tôi.	3,73	0,51
19	GVHD luôn động viên trong các công việc thực tập của tôi.	3,61	0,52
Tổng		3,53	0,34

(Trong đó: N: Số lượng mẫu; M (mean): Trung bình cộng; SD (standard deviation): Độ lệch chuẩn)

dạy từ GVHD của họ. Ví dụ: “GVHD của em nhiệt tình góp ý cho em trước và sau khi em tập giảng. Cô chỉ rõ từng bước và các cách lên lớp cụ thể. Cô còn chỉ thêm các kỹ thuật nào hiệu quả cho các hoạt động dạy....” (giáo sinh 4).

Giáo sinh còn cho rằng, GVHD của họ nhiệt tình hỗ trợ khi giáo sinh gặp khó khăn khi thực hiện các công việc thực tập. Họ nói: “Có lần em không biết tìm sách giáo viên cho bài chuẩn bị tập giảng, em hỏi GVHD và cô đã photo cho em phần em cần” (giáo sinh 7).

- **Yếu tố liên quan đến môi trường thực tập:** Theo kết quả ở Bảng 4, giáo sinh cho rằng, trong quá trình thực tập, sự phát triển NLGD của họ không bị ảnh hưởng bởi văn hóa làm việc, người học và đồng nghiệp nơi thực tập và tài liệu và cơ sở vật chất. Giáo sinh nghĩ rằng, môi trường thực tập chuyên nghiệp (câu 20: $M = 3,21$; $SD = 0,87$), công việc thực tập được phân công rõ ràng (câu 21: $M = 3,21$; $SD = 0,86$) và chỉ tập trung vào giảng dạy (câu 22: $M = 3,13$; $SD = 0,86$) không tác động đến việc sự phát triển NLGD của họ. Người học dù luôn “hợp tác” (câu 23: $M = 3,17$; $SD = 0,90$), “tích cực” (câu 24: $M = 3,36$; $SD = 0,60$), hay “tôn trọng (họ) trong quá trình (họ) tập giảng” (câu 25: $M = 3,17$; $SD = 0,80$) cũng không ảnh hưởng đến sự phát triển NLGD của họ. Đối với đồng nghiệp nơi giáo sinh thực tập, họ nghĩ sự phát triển NLGD của họ không bị tác động dù “Đồng nghiệp luôn hợp tác hỗ trợ khi (họ) cần” (câu 26: $M = 3,27$; $SD = 0,85$) và “Đồng nghiệp luôn thân thiện với (họ)” (câu 27: $M = 3,17$; $SD = 0,79$). Tuy nhiên, giáo sinh học được nhiều kinh nghiệm khi “Đồng nghiệp luôn sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy với (họ)” (câu 28: $M = 3,60$;

SD = 0,41). Ngoài ra, tài liệu tham khảo giảng dạy (câu 29: M = 3,28; SD = 0,92) và cơ sở vật chất (câu 30: M = 3,17; SD = 0,79) không ảnh hưởng đến sự phát triển NLGD của giáo sinh trong quá trình thực tập.

Bảng 4: Các yếu tố liên quan đến môi trường thực tập

Câu		N = 102	
		M	SD
Văn hóa làm việc			
20	Môi trường làm việc nơi tôi thực tập chuyên nghiệp.	3,21	0,87
21	Công việc tại nơi tôi thực tập được phân công rõ ràng.	3,21	0,86
22	Công việc được giao nơi tôi thực tập chỉ tập trung vào giảng dạy.	3,13	0,86
Học sinh nơi thực tập			
23	Học sinh luôn hợp tác trong quá trình tôi tập giảng.	3,17	0,90
24	Học sinh luôn tích cực trong các hoạt động học trong giờ tôi tập giảng.	3,36	0,60
25	Học sinh luôn tôn trọng tôi trong quá trình tôi tập giảng.	3,17	0,80
Đồng nghiệp nơi thực tập			
26	Đồng nghiệp luôn hợp tác hỗ trợ khi tôi cần.	3,27	0,85
27	Đồng nghiệp luôn thân thiện với tôi.	3,17	0,79
28	Đồng nghiệp luôn sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy với tôi.	3,60	0,41
Tài liệu và cơ sở vật chất			
29	Có nhiều tài liệu tham khảo giảng dạy tôi cần.	3,28	0,92
30	Cơ sở vật chất hiện đại phù hợp cho việc tập giảng của tôi.	3,17	0,79
Tổng		3,25	0,57

(Trong đó: N: Số lượng mẫu; M (mean): Trung bình cộng; SD (standard deviation): Độ lệch chuẩn)

Tương đồng với kết quả định lượng, kết quả định tính cho thấy, giáo sinh chỉ ra rằng, các yếu tố liên quan đến môi trường ít có tác động đến sự phát triển NLGD của họ. Họ nói rằng, 3 họ ít chú ý đến môi trường thực tập lắm vì đa phần họ thực tập tại các trung tâm ngoại ngữ. Đối với học sinh nơi thực tập, giáo sinh chia sẻ: “Số lần tập giảng của em khá ít, nên em ít tương tác nhiều với học sinh ở trung tâm” (giáo sinh 6). Giáo sinh còn chia sẻ thêm, đồng nghiệp nơi thực tập khá hòa đồng và sẵn sàng giúp đỡ họ trong quá trình tập sự. Tuy nhiên, do đặc thù của môi trường thực tập, giáo sinh ít có cơ hội trao đổi và làm việc cùng với đồng nghiệp tại nơi thực tập.

Đối với tài liệu và cơ sở vật chất tại nơi thực tập, giáo sinh cho rằng, họ không chú ý nhiều đến tài liệu tham

khảo dành cho giảng dạy nên họ không có nhu cầu mượn để tham khảo và họ cũng không để ý nhiều đến cơ sở vật chất dù chúng khá khang trang.

2.3.2. Bàn luận

Thứ nhất, bản thân giáo sinh là yếu tố hàng đầu và trực tiếp ảnh hưởng đến sự phát triển NLGD của họ. Họ tự tin vào kiến thức và kỹ năng giảng dạy họ đã có trước khi đi thực tập. Ngoài ra, họ có thái độ tích cực đối với việc thực tập cũng giúp họ nâng cao NLGD. Họ cũng có tâm lý tốt trong suốt quá trình thực tập của mình. Có nhiều lý do có thể lý giải cho kết quả này. Lý do thứ nhất là, nhiều giáo sinh đã có kinh nghiệm giảng dạy từ nhiều vị trí khác nhau như trợ giảng (23,5%), gia sư (27,5%) và GV chính thức (5,9%), do đó, có thể là họ quen với công việc giảng dạy. Lý do thứ hai là, giáo sinh chọn học chuyên ngành PPGD Tiếng Anh xuất phát từ đam mê (56,9%) và định hướng từ người thân (31,4%) nên họ có ý thức tốt và xác định được tầm quan trọng của việc thực tập có thể ảnh hưởng đến công việc giảng dạy của họ về sau như thế nào. Kết quả này được hỗ trợ bởi của Kilinc và đồng nghiệp (2012). Họ chỉ ra các yếu tố liên quan đến giáo sinh có tác động mạnh mẽ đối với sự phát triển NLGD của giáo sinh.

Thứ hai, yếu tố liên quan đến GVHD cũng ảnh hưởng không nhỏ đối với sự phát triển NLGD của giáo sinh. Có thể thấy rằng, GVHD có nhiều kinh nghiệm và nhiệt tình trong quá trình hướng dẫn giáo sinh có tác động nhiều đối với NLGD của giáo sinh. Đối với giáo sinh, trong quá trình thực tập, họ là những người có ít kinh nghiệm giảng dạy thực tế nên khi được GVHD dẫn dắt và chỉ ra những thiếu sót để khắc phục thì điều đó có thể nâng cao NLGD của giáo sinh. Murray-Harvey và cộng sự (2000) đã khẳng định vai trò của GVHD có ảnh hưởng rất lớn đối với sự phát triển NLGD của giáo sinh. Nó có thể tiêu cực hoặc tích cực phụ thuộc nhiều vào NL và trách nhiệm của GVHD. Kết quả nghiên cứu này khá đối lập với kết quả của nghiên cứu do Anh, Pang và Kean (2018) thực hiện. Các tác giả này kết luận rằng, giáo sinh ít có nhiều cơ hội để phát triển NLGD của họ, nhưng kết quả trong nghiên cứu này lại khẳng định giáo sinh nâng cao NLGD của họ từ việc học hỏi kinh nghiệm GVHD thực tập.

Thứ ba, giáo sinh có thể nâng cao NLGD của họ hay không thì không phụ thuộc vào các yếu tố liên quan đến môi trường thực tập. Giáo sinh cho rằng, sự phát triển NLGD của họ không bị tác động bởi các yếu tố về văn hóa làm việc, học sinh và đồng nghiệp và tài liệu và cơ sở vật chất nơi thực tập. Một trong những lý do để giải thích kết quả này có thể là do thời gian thực tập của giáo sinh khá ngắn (chỉ có 6 tuần) nên họ ít giao tiếp với đồng nghiệp và học sinh tại nơi thực tập. Ngoài ra, lý do khác có thể là do giáo sinh mới lạ với môi trường thực tập nên

chưa quen với văn hóa làm việc và có cơ hội tìm hiểu các tài liệu phục vụ giảng dạy.

3. Kết luận

Trong ba nhóm yếu tố được khảo sát, các yếu tố liên quan đến bản thân giáo sinh đóng vai trò tiên quyết đối với sự phát triển NLGD của họ, kế đến là yếu tố liên quan đến GVHD. Tuy nhiên, các yếu tố liên quan đến môi trường thực tập dường như không có tác động đến sự phát triển NLGD của giáo sinh trong quá trình họ thực tập. Một số đề xuất dựa trên kết quả của nghiên cứu này như sau. Một là, trước khi đi thực tập, GV cần tạo cho các giáo sinh tự tin về kiến thức và kỹ năng giảng dạy bằng cách cho họ có nhiều cơ hội dự giờ và tập giảng

đa dạng. Đồng thời, trang bị cho họ kỹ năng tự đánh giá và đánh giá NLGD của người khác. Khi giáo sinh có đủ tự tin về NLGD của mình, họ sẽ thực hiện tốt các công việc thực tập của họ. Hai là, cần đề xuất GVHD tại nơi thực tập là những người có chuyên môn cao và kinh nghiệm lâu năm. GVHD đủ NL và trình độ thì có thể hướng dẫn và chia sẻ những kinh nghiệm mà họ đã tích lũy được. Ngoài ra, GVHD cần phải có tinh thần trách nhiệm đối với giáo sinh trong suốt quá trình thực tập. Ba là, nơi thực tập cũng cần được chọn lọc nhằm đảm bảo tính chuyên nghiệp để tạo động lực cho giáo sinh trong quá trình học hỏi kinh nghiệm từ lãnh đạo, người học và đồng nghiệp tại nơi thực tập.

Tài liệu tham khảo

- [1] Damar, E. A. (2018), *Identifying Motivational factors of Pre-service EFL Teachers*, Academic Journal of Interdisciplinary Studies, 7(1), 147-151.
- [2] Deakin, C. R. (2008), *Pedagogy for citizenship*, In F. Oser & W. Veugelers (Eds.), *Getting involved: Global citizenship development and sources of moral values* (31-55), Rotterdam: Sense Publishers.
- [3] Gan, Z. (2013), *Learning to teach English language in the practicum: What challenges do non-native ESL student teachers face?* Australian Journal of Teacher Education, 38(3), p.92-108.
- [4] Lê Văn Canh, (2001), *Language and Vietnamese pedagogical contexts: How appropriate and effective are communicative language teaching methodologies in contemporary Vietnam*, Teacher Edition, 7, 34-40.
- [5] Merc, A. (2010), *Self-reported problems of pre-service EFL teachers throughout teaching practicum*, Anadolu University journal of social sciences, 10(2), p.199-226.
- [6] Murray-Harvey, R., Slee P.T., Lawson, M. J., Silins, H., Banfield, G. & Russell, A. (2000), *Under Stress: the concerns and coping strategies of teacher education students*, European Journal of Teacher Education, 23(1), p.19-35.
- [7] Rychen, D. S., & Salganik, L. H. (2003), *Key Competencies for a successful life and a wellfunctioning society*, Göttingen: Hogrefe & Huber.
- [8] Võ Thị Kim Anh, Pang, V., & Kean, W. L. (2018), *Teaching practicum of an English teacher education program in Vietnam: From expectations to reality*, Journal of Nusantara Studies, 3(2), 32-40.

FACTORS AFFECTING ENGLISH MAJORED TEACHER-TRAINEES' DEVELOPMENT OF ENGLISH TEACHING COMPETENCY DURING TEACHING PRACTICUM

Tran Quoc Thao¹, Huynh Thi An²

¹ Email: tq.thao@hutech.edu.vn

² Email: ht.an@hutech.edu.vn

Ho Chi Minh City University of Technology
475A Dien Bien Phu, Binh Thanh district,
Ho Chi Minh City, Vietnam

ABSTRACT: *This paper aims at presenting the factors affecting teacher-trainees' development of teaching competency during teaching practicum. This study involved 102 English majored teacher-trainees from a higher education in Ho Chi Minh City in answering a questionnaire, and 14 of whom took part in semi-structured interviews. The results showed that teacher-trainees' development of teaching competency was influenced by the group of teacher-trainees related factors the most, followed by that of supervisor related factors, notwithstanding the factor of teaching environment related factors neutrally affected teacher-trainees' teaching competency development. Such findings could contribute to the improvement of teacher training as well as teaching practicum course at the research context and other similar ones.*

KEYWORDS: Teacher-trainees; teaching competency; practicum; English; factors.